

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TRUNG TÂM AN GIANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Số: 42 /TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết quả điểm xét tuyển viên chức
Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Quyết định số 1295/QĐ-SYT ngày 29/7/2021 của Sở Y tế An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang;

Thực hiện Quyết định số 288/QĐ-BVAG ngày 27/8/2021 về Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 520/KH-BVAG ngày 11/06/2021 về Tuyển dụng viên chức của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2021;

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang công bố công khai kết quả điểm xét tuyển trên trang thông tin điện tử, dán thông báo tại bảng Thông báo của Phòng Tổ chức cán bộ và gửi kết quả điểm xét tuyển đến thí sinh dự tuyển theo địa chỉ ghi trên bì thư khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Thời gian thông báo 10 ngày kể từ **13/01/2022 đến 22/01/2022**.

Sau thời gian kết thúc công khai kết quả xét tuyển viên chức năm 2021 tại Bệnh viện 15 ngày. Thủ trưởng đơn vị phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công

nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới thí sinh dự tuyển ghi trên bì thư khi nộp hồ sơ dự tuyển đã đăng ký.

Đề nghị thí sinh trúng tuyển tập trung tại phòng Tổ chức cán bộ vào ngày 07/2/2022 hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc tại Phòng Tổ chức cán bộ, lầu 2 Số 60 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

DANH SÁCH KẾT QUẢ (VÒNG 21) TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG

(Kèm Thông báo số 42/TB-BVAG ngày 12/01/2022 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
1	Hồ Hoàng Bình	18/11/1995	Bác sĩ	2019	Khám và chữa bệnh, Bác sĩ hạng III khoa Tâm thần	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
2	Phạm Nguyễn Bình	26/05/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh khoa Nội thần kinh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
3	Trần Văn Điệp	26/06/1992	Bác sĩ y đa khoa	2018	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	B	B1	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
4	Huỳnh Nhật Duy	14/08/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh khoa Nội thận - tiết niệu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	85	90	Đạt	
5	Lê Đặng Hoàng Duy	16/11/1995	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội Thần kinh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
6	Nguyễn Thị Hồng Gấm	15/12/1994	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
7	Bùi Thị Khánh Hòa	20/08/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	B	Anh-B	CCQLBV	93	93	93	Đạt	
8	Lê Thành Hữu	13/10/1996	Bác sĩ Y khoa	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B2	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
9	Phan Thiên Ngân	20/07/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh khoa Nội tiết	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-A	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
10	Phạm Thủy Ngân	23/03/1995	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội Thần kinh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
11	Danh Thị Bé Ngoan	06/02/1989	Bác sĩ y khoa	2015	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Thuý Ngọc	25/01/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội tiêu hóa - Huyết học	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
13	Đặng Hoàn Nhân	28/08/1996	Bác sĩ y khoa	2020	Khám và chữa bệnh khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	TOEIC (475)	CCQLBV	92	90	91	Đạt	
14	Phạm Minh Nhật	12/11/1994	Bác sĩ y đa khoa	2018	Khám và chữa bệnh khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
15	Trần Khánh Quỳnh Nhi	01/04/1994	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
16	Đinh Lê Uyên Nhi	12/08/1994	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Tim mạch lão học	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
17	Cao Hồng Liên Phương	13/05/1995	Bác sĩ y đa khoa	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Cấp cứu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	TOEIC (490)	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
18	Hồ Đan Phương	02/08/1994	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-C	CCQLBV	85	85	85	Đạt	
19	Nguyễn Giang Sơn	01/04/1994	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	TOEIC (750)	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
20	Nguyễn Minh Tài	15/01/1995	Bác sĩ y khoa	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Lao	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
21	Đinh Trần Quang Thái	27/12/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Tim mạch lão học	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
22	Lê Phương Thảo	22/10/1995	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B2	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
23	Nguyễn Chánh Thông	14/06/1994	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Hồi sức tích cực	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B2	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
24	Phạm Trọng Tiến	30/11/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Tim mạch lão học	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	TOEIC (585)	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
25	Lê Đoàn Bảo Trân	10/07/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Tim mạch lão học	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	

Trang 2

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
26	Đoàn Minh Trí	09/09/1991	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Hồi sức tích cực	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
27	Nguyễn Thanh Tú	29/12/1987	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Lao	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	B	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
28	Hồ Hải Văn	20/02/1991	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Nội Thần kinh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
29	Nguyễn Thúy Vy	08/06/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh khoa Nội tiết	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
30	Phạm Thị Yến	04/11/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Hồi sức tích cực	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
31	Thiều Quang Bình	04/12/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	B	Anh-C	CCQLBV	85	85	85	Đạt	
32	Vũ Hồng Dương	10/10/1993	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại Thần kinh - Lồng ngực	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	73.5	73.5	73.5	Đạt	
33	Huỳnh Đức Duy	13/03/1995	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	88	89	88.5	Đạt	
34	Ngô Quang Hiện	18/09/1993	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	A	Anh-B	CCQLBV	87	86	86.5	Đạt	
35	Trần Bảo Khiêm	20/10/1994	Bác sĩ y đa khoa	2020	Khám và chữa bệnh- Bác sĩ hạng III khoa Ngoại TK - LN	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	B	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
36	Đàm Tuấn Kiệt	21/01/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Sử dụng thiết bị đánh giá hình thái chức năng cụ thể SA tim, SA TQ khoa TDCN	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	85	85	85	Đạt	
37	Trưởng Hoàng Gia Linh	04/10/1996	Bác sĩ Y khoa	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	TOEIC (535)	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
38	Lê Quỳnh Như	28/06/1995	Bác sĩ Y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-C	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
39	Lương Văn Pháp	06/04/1995	Bác sĩ y đa khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	88	88	88	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
40	Nguyễn Huỳnh Gia Phú	12/05/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	97	87	92	Đạt	
41	Trần Thanh Tâm	28/08/1995	Bác sĩ y học dự phòng	2019	Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường bệnh viện	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
42	Lê Phước Thành	07/01/1996	Bác sĩ Y học cổ truyền	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Phục hồi chức năng	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Cambridge cấp độ 3 (Trung cấp)	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
43	Trần Văn Thông	19/09/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Sử dụng thiết bị đánh giá hình thái chức năng cụ thể SA tim, SA TQ khoa TDCN	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	94	90	92	Đạt	
44	Lê Trung Tin	02/02/1995	Bác sĩ Y khoa	2020	Khám chữa bệnh, Ngoại tổng hợp (Bác sĩ hạng III)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	90	91	90.5	Đạt	
45	Nguyễn Hữu Tinh	19/08/1994	Bác sĩ y đa khoa	2018	Khám chữa bệnh, Ngoại tổng hợp (Bác sĩ hạng III)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B2	CCQLBV	92	92	92	Đạt	
46	Lê Nguyễn Huyền Trân	04/02/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Đọc kết quả XQ, CT, MRI Bác sĩ hạng III - khoa CDHA	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	80	81	80.5	Đạt	
47	Nguyễn Quốc Tuấn	25/01/1996	Bác sĩ Y khoa	2020	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
48	Nguyễn Trọng Tuệ	10/12/1995	Bác sĩ y khoa	2019	Khám và chữa bệnh - Bác sĩ hạng III khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	94	94	94	Đạt	
49	Lê Văn Can	11/02/1990	Cư nhân điều dưỡng	2021	Điều dưỡng chăm sóc - hạng IV khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	A	Anh-B	CCQLBV	56	56	56	Đạt	
50	Đoàn Nhật Minh Châu	06/11/1997	Cao đẳng điều dưỡng	2018	Điều dưỡng chăm sóc - hạng IV khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	98	98	98	Đạt	
51	Lý Thanh Đồng	11/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	2016	Điều dưỡng chăm sóc - điều dưỡng hạng IV khoa Tim mạch lão học	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	96	96	96	Đạt	
52	Nguyễn Hoài Đức	21/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	2018	Điều dưỡng chăm sóc - hạng IV khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
53	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	10/09/1995	Cao đẳng điều dưỡng	2016	Điều dưỡng chăm sóc - điều dưỡng hạng IV khoa Nội thần kinh	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	B	Anh-B	CCQLBV	55	55	55	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
54	Châu Thị Kim Hương	17/04/1996	Cao đẳng điều dưỡng	2020	Điều dưỡng chăm sóc - điều dưỡng hạng IV khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
55	Dương Thị Ngọc Huyền	10/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	2013	Điều dưỡng chăm sóc khoa Nội thận	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	50	50	50	Đạt	
56	Lê Phước Luyện	02/08/1992	Cao đẳng điều dưỡng	2013	Điều dưỡng chăm sóc - hạng IV khoa Tim mạch lão học	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
57	Lê Huỳnh Mai	24/06/1993	Cao đẳng điều dưỡng	2019	Thực hiện các kỹ thuật chuyên ngành giải phẫu bệnh	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	92	92	92	Đạt	
58	Trương Thị Tuyết Mỹ	14/06/1995	Cao đẳng điều dưỡng	2018	Điều dưỡng chăm sóc - Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-A	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
59	Dương Ngọc	12/06/1989	Cao đẳng điều dưỡng	2013	Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch công tác xã hội- phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
60	Nguyễn Trọng Nhân	03/02/1997	Cử nhân điều dưỡng	2019	Điều dưỡng chăm sóc - Hạng III khoa Tim mạch lão học	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	93.5	93.5	93.5	Đạt	
61	Bùi Thị Mỹ Phương	03/02/1991	Cử nhân điều dưỡng	2020	Kiểm soát nhiễm khuẩn - điều dưỡng hạng III khoa KSNK	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	A	B1	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
62	Nguyễn Thanh Phương	21/11/1991	Cao đẳng điều dưỡng	2013	Điều dưỡng chăm sóc - điều dưỡng hạng IV khoa Tim mạch lão học	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	A	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
63	Phùng Quyền Phương	23/02/1996	Cử nhân y tế công cộng	2019	Phụ trách Tổ nhà giặt, thanh trùng	Y tế công cộng (Hạng III) V.08.04.10	UDCNTT CB	B1	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
64	Lê Thị Cẩm Thu	03/01/1996	Cử nhân điều dưỡng	2018	Xây dựng và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh khoa CC	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	A	Anh-B	CCQLBV	92	100	96	Đạt	
65	Nguyễn Đỗ Thu Trúc	23/09/1997	Cao đẳng điều dưỡng	2019	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV) khoa Ngoại Tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	UDCNTT CB	A2	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
66	Phan Thị Bích Tuyền	22/06/1989	Cử nhân điều dưỡng	2016	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) khoa Tim mạch lão học	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
67	Phạm Lê Thị Kim Anh	18/02/1994	Cử nhân xét nghiệm	2016	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Được hạng III - khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	A	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngành nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
68	La Nguyễn Minh Duy	20/01/1996	Cử nhân xét nghiệm	2018	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Dược hạng III - khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
69	Phạm Thị Cẩm Linh	06/01/1995	Cử nhân xét nghiệm	2017	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Kỹ thuật viên hạng III	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	B	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
70	Lê Thị Kiều Mỹ	13/10/1995	Cử nhân xét nghiệm	2017	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Kỹ thuật viên hạng III - Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
71	Phạm Thanh Trúc	11/03/1996	Cử nhân xét nghiệm	2018	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Kỹ thuật viên hạng III	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
72	Đào Thanh Tú	10/09/1992	Cử nhân xét nghiệm	2019	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - Hóa chất - Kỹ thuật y hạng III - khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	A	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
73	Võ Thị Mỹ Ân	05/05/1998	Cử nhân Phục hồi chức năng	2020	Kỹ thuật viên y (hạng III) chăm sóc và điều trị phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
74	Lê Trần Mai Anh	10/10/1993	Dược sĩ	2016	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	A	Anh-B	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
75	Phạm Kim Giàu	04/05/1987	Dược sĩ	2016	Lập kế hoạch dự trữ, cấp phát thuốc bà quản thuốc - VTYT	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
76	Nguyễn Trọng Hiếu	05/07/1995	Dược sĩ	2018	Thực hiện kiểm tra các quy trình xét nghiệm - hóa chất - Dược hạng III - khoa Xét nghiệm	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
77	Hoàng Thị Kim Loan	16/09/1975	Dược sĩ	2017	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	95	90	92.5	Đạt	
78	Huỳnh Ngọc Hoàn Mỹ	15/11/1996	Dược sĩ	2019	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	TOEIC (470)	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
79	Dương Khánh Ngọc	27/11/1995	Dược sĩ	2018	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	90	95	92.5	Đạt	
80	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10/01/1993	Dược sĩ	2017	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	A	Anh-B	CCQLBV	95	95	95	Đạt	
81	Trần Thị Tố Nữ	1987	Dược sĩ	2016	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	A	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
82	Đinh Thị Thuý Trang	05/05/1991	Dược sĩ	2015	Dược lâm sàng - Dược sĩ hạng III khoa Dược	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	B	TOEIC (555)	CCQLBV	95	95	95	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm TN	Vị trí dự tuyển	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Tin học	Ngoại ngữ	CCQLBV	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Kết quả	Ghi chú
83	Diệp Quốc Trung	01/04/1986	Dược sĩ	2019	Phụ trách đầu thầu thuốc tập trung - phòng HCQT	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	UDCNTT CB	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
84	Tô Thị Lệ Dung	07/05/1993	Cao đẳng dược	2016	Phát thuốc kho bảo hiểm, kho lẻ - khoa Dược	Dược hạng IV V.08.08.23	A	Anh-B	CCQLBV	100	100	100	Đạt	
85	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	26/06/1994	Cao đẳng dược	2016	Phát thuốc kho bảo hiểm, kho lẻ Dược sĩ hạng IV khoa Dược	Dược hạng IV V.08.08.23	A	Anh-B	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
86	Đỗ Thị Hồng Nĩ	19/01/1982	Cao đẳng dược	2020	Phát thuốc kho bảo hiểm, kho lẻ - Dược sĩ hạng IV khoa Dược	Dược hạng IV V.08.08.23	TC	Anh-B	CCQLBV	90	80	85	Đạt	
87	Lâm Thị Mẫn	20/11/1988	Cao đẳng dược	2019	Phát thuốc kho bảo hiểm, kho lẻ Dược sĩ hạng IV khoa Dược	Dược hạng IV V.08.08.23	A	Anh-B	CCQLBV	80	80	80	Đạt	
88	Hồ Lê Văn Anh	12/08/1988	Cử nhân tài chính kế toán	2011	Lập sổ sách thu, kiểm toán nội bộ chi và báo cáo theo quy định phòng TCKT	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	90.5	90	90.25	Đạt	
89	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16/02/1996	Cử nhân kế toán	2018	Phụ trách đầu thầu, ký quỹ- phòng HCQT	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
90	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	04/05/1980	Cử nhân kế toán	2013	Lập sổ sách thu, kiểm toán nội bộ chi và báo cáo theo quy định phòng TCKT	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	85	85	85	Đạt	
91	Huỳnh Minh Toán	02/01/1988	Cử nhân kết toán	2013	Lập sổ sách thu, kiểm toán nội bộ chi và báo cáo theo quy định phòng TCKT	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	87	88	87.5	Đạt	
92	Nguyễn Hoàng Tấn	10/05/1991	Cử nhân kế toán	2013	Phụ trách đầu thầu, ký quỹ- phòng HCQT	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	80	85	82.5	Đạt	
93	Trần Thị Hồng Phương	19/04/1982	Cử nhân tài chính kế toán	2005	Lập sổ sách thu, kiểm toán nội bộ chi và báo cáo theo quy định phòng TCKT	Kế toán viên 06.031	B	B1	CCQLBV	85	93	89	Đạt	
94	Phạm Thị Kim Dung	10/05/1990	Quản trị kinh doanh	2014	Thanh toán ra viện, phụ trách kiểm soát chứng từ công khai BHYT, nội trú	Kế toán viên 06.031	A	Anh-B	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
95	Phạm Ngọc Trân	07/07/1997	Quản trị kinh doanh	2020	Phụ trách đầu thầu mua sắm, sửa chữa nhỏ - Phòng VTYT	Kế toán viên 06.031	UDCNTT CB	TOEIC (405)	CCQLBV	90	90	90	Đạt	
96	Bùi Ngọc Tuấn Anh	03/06/1991	Cử nhân tin học	2016	Kiểm tra giám sát phần mềm, quản lý khám chữa bệnh tại bệnh viện - Phòng KHTH	Kỹ sư hạng III V.05.02.07		Anh-B	CCQLBV	85	85	85	Đạt	

